

Lê Thanh Tâm

Lê Thanh Tâm

Số: 01a/TB-NAK

Hóc Môn, ngày 02 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO THU TIỀN THÁNG 01/2024
NĂM HỌC 2023-2024

- Căn cứ công văn số 4103/HDLS/BHXXH-GDĐT ngày 01/08/2023 của Sở GD&ĐT-Bảo hiểm xã hội
 - Căn cứ Hướng dẫn số 4335/HD-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 về thu học phí, các khoản thu và mức thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Hóc Môn;
 - Căn cứ Quyết định số 6249/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 về phê duyệt mức thu thực hiện Đề án trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế NH 2023-2024”;
 - Căn cứ văn bản số 6208/SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 10 năm 2023 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí NH 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn TPHCM.
- Trường THCS Nguyễn An Khương thông báo công khai đến toàn thể phụ huynh các khoản thu như sau:

I. Các khoản thu theo Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”:

KHỐI 6

Stt	Nội dung	Hình thức thu	Định mức	Số tháng thu	Thành tiền lớp 2 buổi/ngày	Thành tiền lớp bán trú
1	Dạy 2 buổi/ngày	tháng/HS	92.000 đ	1	92.000 đ	92.000 đ
2	Học nghệ và dạy Tin học QT	tháng/HS	23.000 đ	1	23.000 đ	23.000 đ
3	Tiếng anh bản ngữ + chứng chỉ A2	tháng/HS	345.000 đ	1	345.000 đ	345.000 đ

4	Dạy năng khiếu	tháng/HS	115.000 đ	1	115.000 đ	115.000 đ
5	Kỹ năng sống	tháng/HS	80.000 đ	1	80.000 đ	80.000 đ
6	Hoạt động ngoại khoá	tháng/HS	138.000 đ	1	138.000 đ	138.000 đ
7	Trang bị CSVC	tháng/HS	702.000 đ	1	702.000 đ	702.000 đ
8	Tổ chức phục vụ, quản lý và VS bán trú	tháng/HS	80.000 đ	1	- đ	80.000 đ
9	Tiền suất ăn trưa bán trú:	Số ngày	28.000 đ	18	- đ	504.000 đ
10	Tiền nước uống	tháng/HS	10.000 đ	1	10.000 đ	10.000 đ
11	Học phẩm HKII (ĐTGT)	học kỳ	20.000 đ	1	20.000 đ	20.000 đ
	TỔNG CỘNG:				1.525.000 đ	2.109.000 đ

KHỐI 7

Stt	Nội dung	Hình thức thu	Định mức	Số tháng thu	Thành tiền lớp 2 buổi/ngày	Thành tiền lớp bán trú
1	Dạy 2 buổi/ngày	tháng/HS	92.000 đ	1	92.000 đ	92.000 đ
2	Học nghề và dạy Tin học QT	tháng/HS	23.000 đ	1	23.000 đ	23.000 đ
3	Tiếng anh bản ngữ + chứng chỉ A2	tháng/HS	345.000 đ	1	345.000 đ	345.000 đ
4	Dạy năng khiếu	tháng/HS	115.000 đ	1	115.000 đ	115.000 đ

5	Kỹ năng sống	tháng/HS	80.000 đ	1	80.000 đ	80.000 đ
6	Hoạt động ngoại khoá	tháng/HS	138.000 đ	1	138.000 đ	138.000 đ
7	Trang bị CSVC	tháng/HS	644.000 đ	1	644.000 đ	644.000 đ
8	Tổ chức phục vụ, quản lý và VS bán trú	tháng/HS	80.000 đ	1	- đ	80.000 đ
9	Tiền suất ăn trưa bán trú:	Số ngày	28.000 đ	18	- đ	504.000 đ
10	Tiền nước uống	tháng/HS	10.000 đ	1	10.000 đ	10.000 đ
11	Học phẩm HKII (ĐTGT)	học kỳ	20.000 đ	1	20.000 đ	20.000 đ
	TỔNG CỘNG:				1.467.000 đ	2.051.000 đ

KHỐI 8

Stt	Nội dung	Hình thức thu	Định mức	Số tháng thu	Thành tiền lớp 2 buổi/ngày	Thành tiền lớp bán trú
1	Dạy 2 buổi/ngày	tháng/HS	92.000 đ	1	92.000 đ	92.000 đ
2	Học nghề và dạy Tin học QT	tháng/HS	23.000 đ	1	23.000 đ	23.000 đ
3	Tiếng anh bản ngữ + chứng chỉ A2	tháng/HS	345.000 đ	1	345.000 đ	345.000 đ
4	Dạy năng khiếu	tháng/HS	115.000 đ	1	115.000 đ	115.000 đ

5	Kỹ năng sống	tháng/HS	80.000 đ	1	80.000 đ	80.000 đ
6	Hoạt động ngoại khoá	tháng/HS	138.000 đ	1	138.000 đ	138.000 đ
7	Trang bị CSVN	tháng/HS	587.000 đ	1	587.000 đ	587.000 đ
8	Tổ chức phục vụ, quản lý và VS bán trú	tháng/HS	80.000 đ	1	- đ	80.000 đ
9	Tiền suất ăn trưa bán trú:	Số ngày	28.000 đ	18	- đ	504.000 đ
10	Tiền nước uống	tháng/HS	10.000 đ	1	10.000 đ	10.000 đ
11	Học phẩm HKII (ĐTGT)	học kỳ	20.000 đ	1	20.000 đ	20.000 đ
	TỔNG CỘNG:				1.410.000 đ	1.994.000 đ

KHỐI 9

Stt	Nội dung	Hình thức thu	Định mức	Số tháng thu	Thành tiền lớp 2 buổi/ngày	Thành tiền lớp bán trú
1	Dạy 2 buổi/ngày	tháng/HS	92.000 đ	1	92.000 đ	92.000 đ
2	Học nghề và dạy Tin học QT	tháng/HS	23.000 đ	1	23.000 đ	23.000 đ
3	Tiếng anh bản ngữ + chứng chỉ A2	tháng/HS	345.000 đ	1	345.000 đ	345.000 đ
4	Dạy năng khiếu	tháng/HS	115.000 đ	1	115.000 đ	115.000 đ
5	Kỹ năng sống	tháng/HS	80.000 đ	1	80.000 đ	80.000 đ

6	Hoạt động ngoại khoá	tháng/HS	138.000 đ	1	138.000 đ	138.000 đ
7	Trang bị CSVC	tháng/HS	529.000 đ	1	529.000 đ	529.000 đ
8	Tổ chức phục vụ, quản lý và VS bán trú	tháng/HS	80.000 đ	1	- đ	80.000 đ
9	Tiền suất ăn trưa bán trú:	Số ngày	28.000 đ	18	- đ	504.000 đ
10	Tiền nước uống	tháng/HS	10.000 đ	1	10.000 đ	10.000 đ
11	Học phẩm HKII (ĐTGT)	học kỳ	20.000 đ	1	20.000 đ	20.000 đ
	TỔNG CỘNG:				1.352.000 đ	1.936.000 đ

II. Thu theo đề án “Dạy và học các môn toán, Khoa học và Tiếng anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam:

KHỐI 6, 7, 8, 9

Stt	Nội dung	Hình thức thu	Định mức	Số tháng thu	Thành tiền lớp 2 buổi/ngày	Thành tiền lớp bán trú
1	Dạy 2 buổi/ngày	tháng/HS	92.000 đ	1	92.000 đ	92.000 đ
2	Kỹ năng sống	tháng/HS	80.000 đ	1	80.000 đ	80.000 đ
3	Tổ chức phục vụ, quản lý và VS bán trú	tháng/HS	80.000 đ	1	- đ	80.000 đ
4	Tiền suất ăn trưa bán trú:	Số ngày	28.000 đ	18	- đ	504.000 đ
5	Tiền nước uống	tháng/HS	10.000 đ	1	10.000 đ	10.000 đ

6	Học phẩm HKII (ĐTGT)	học kỳ	20.000 đ	1	20.000 đ	20.000 đ
	TỔNG CỘNG:				202.000 đ	786.000 đ

Trên đây là thông báo thu và công khai các khoản thu **tháng 01 năm 2024**.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý phụ huynh để tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tâm